ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Hồ Ngọc Hà | Hiệu trưởng | Chủ tịch  hội đồng |  |
| 2 | Trần Quan Mỹ | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch  hội đồng |  |
| 3 | Trần Thanh Thanh Tuyền | Bí thư Chi đoàn | Thư ký  hội đồng |  |
| 4 | Lưu Thị Xuân Hương | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên  hội đồng |  |
| 5 | Trần Thanh Thiện | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên  hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Tổ trưởng khối 1 | Ủy viên  hội đồng |  |
| 7 | Bùi Thu Ngà | Tổ trưởng khối 2 | Ủy viên  hội đồng |  |
| 8 | Phạm Thị Thanh Xuân | Tổ trưởng khối 3 | Ủy viên  hội đồng |  |
| 9 | Đào Thị Thúy | Tổ trưởng khối 4 | Ủy viên  hội đồng |  |
| 10 | Nguyễn Hữu Lê Uyên | Tổ trưởng khối 5 | Ủy viên  hội đồng |  |
| 11 | Phan Ngọc Dung | Tổ trưởng  tổ Văn phòng | Ủy viên  hội đồng |  |
| 12 | Nguyễn Linh Thùy | Giáo viên tiếng Anh | Ủy viên  hội đồng |  |
| 13 | Châu Nguyễn Thụy Diễm | Nhân viên CNTT | Ủy viên  hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 3 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 4 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 11 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 11 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 14 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 14 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác | 17 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 19 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 23 |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học | 31 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 33 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 36 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 38 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 40 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 42 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 45 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 46 |
| Mở đầu | 46 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 47 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 50 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 55 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 57 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 60 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 61 |
| Mở đầu | 61 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 62 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học | 64 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 66 |
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 69 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 71 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 73 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 75 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 76 |
| Mở đầu | 76 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 77 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 80 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 83 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 83 |
| Mở đầu | 83 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 84 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học | 86 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 89 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 91 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục | 93 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 95 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 95 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | 1-41 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **Kết quả đánh giá**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| ***Tiêu chuẩn 1*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 2*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| ***Tiêu chuẩn 3*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |
| ***Tiêu chuẩn 4*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| ***Tiêu chuẩn 5*** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học Hà Huy Tập

Tên trước đây: Trường Tiểu học Chi Lăng

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương | Thành phố  Hồ Chí Minh |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Hồ Ngọc Hà |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố | Bình Thạnh | Điện thoại | (028) 38412696 |
| Xã/phường/thị trấn | 03 | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không | Website | http:// thhahuytap.binhthanh.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1975 | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| Khối lớp 1 | 08 | 07 | 07 | 06 | 06 |
| Khối lớp 2 | 07 | 08 | 07 | 07 | 06 |
| Khối lớp 3 | 07 | 07 | 08 | 07 | 07 |
| Khối lớp 4 | 08 | 07 | 07 | 08 | 07 |
| Khối lớp 5 | 08 | 08 | 07 | 07 | 08 |
| **Cộng** | **38** | **37** | **36** | **35** | **34** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | **36** | **36** | **36** | **36** | **36** |  |
| 1 | Phòng học | 32 | 32 | 32 | 32 | 32 |  |
| a | Phòng kiên cố | 32 | 32 | 32 | 32 | 32 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |  |
| a | Phòng kiên cố | 03 | 03 | 03 | 03 | 03 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| a | Phòng kiên cố | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **II** | **Khối phòng hành chính - quản trị** | **04** | **04** | **04** | **04** | **04** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **III** | **Thư viện** | **01** | **01** | **01** | **01** | **01** |  |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác** | **10** | **10** | **10** | **10** | **10** |  |
|  | **Cộng** | **51** | **51** | **51** | **51** | **51** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 11 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 | 00 |  |
| Giáo viên | 45 | 39 | 01 | 08 | 38 | 01 |  |
| Nhân viên | 09 | 07 | 00 | 05 | 04 | 00 |  |
| **Cộng** | **54** | **47** | **00** | **13** | **42** | **02** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 46 | 44 | 45 | 45 | 44 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 46/38  = 1,21 | 44/37  = 1,19 | 45/36  = 1,25 | 45/35  = 1,29 | 44/34  = 1.29 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 46/1609  = 0,03 | 44/1546  = 0,03 | 45/1506  = 0,03 | 45/1446  = 0,03 | 44/1439  =0,03 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương | 03 | 03 | 06 | 06 | 03 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số học sinh | 1609 | 1546 | 1506 | 1466 | 1439 |
| *- Nữ* | 793 | 793 | 758 | 727 | 716 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 37 | 36 | 29 | 30 | 31 |
| *- Khối lớp 1* | 373 | 289 | 304 | 263 | 261 |
| *- Khối lớp 2* | 306 | 375 | 284 | 283 | 259 |
| *- Khối lớp 3* | 258 | 295 | 373 | 274 | 282 |
| *- Khối lớp 4* | 336 | 253 | 293 | 363 | 278 |
| *- Khối lớp 5* | 336 | 334 | 252 | 284 | 359 |
| 2 | Tổng số  tuyển mới | 406 | 323 | 341 | 282 | 291 |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 879 | 874 | 1019 | 1101 | 1197 |
| 4 | Bán trú | 879 | 874 | 942 | 946 | 986 |
| 5 | Nội trú | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 1609/38  = 42.4 | 1546/37  = 41.8 | 1506/36  = 41.8 | 1466/35  = 41.9 | 1394/34  = 41 |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| *- Nữ* | 49.3 | 51.3 | 50.3 | 50.2 | 49.8 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 1.9 | 2.3 | 1.9 | 2.0 | 2.15 |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp quận/thành phố | 00 | 00 | 00 | 00 | 06 |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 00 | 00 | 00 | 09 | 20 |
| *- Nữ* | 00 | 00 | 00 | 05 | 15 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 00 | 00 | 00 | 02 | 01 |
| 12 | Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập | 11 | 21 | 27 | 29 | 17 |
| 13 | Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học | 07 | 15 | 13 | 14 | 09 |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 99.1% | 99.6% | 99.0% | 99.1% | 99.04% | 99.99% |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**5. Các số liệu khác (nếu có):** Không có

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Hà Huy Tập đặt tại số 7A Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Bình Thạnh. Kinh phí hoạt động của trường do ngân sách nhà nước cấp. Trước năm 1975, trường mang tên là Trường Chi Lăng. Sau năm 1975, trường được tiếp quản đổi tên gọi Trường Phổ thông cơ sở cấp 1, 2 Hà Huy Tập.

Đến năm 1984 theo Quyết định số 140/UB-84 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh tách thành 2 trường: Trường Phổ thông cơ sở cấp 2 Hà Huy Tập và Trường Phổ thông cơ sở cấp 1 Hà Huy Tập.

Sau đó, theo quyết định số 251/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Trường Phổ thông cơ sở cấp 1 Hà Huy Tập đổi tên thành Trường Tiểu học Hà Huy Tập.

Trường có 1 cơ sở với 32 phòng học.

Trong thời gian qua, tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giáo dục của đất nước và quận nhà. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Trường có Chi bộ Đảng với số lượng đảng viên là 18 đồng chí, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Tập thể giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất của trường tương đối khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học từng bước đi vào ổn định, nền nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học ngày một nâng cao hơn.

Thực hiện Quyết định số 448/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020”, 100% học sinh của trường đều được học Tiếng Anh trong nhà trường.

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt nhiều thành tích cụ thể qua các năm học như sau:

a) Chi bộ được thành lập vào tháng 10 năm 2006. Từ năm 2010 đến năm 2018 Chi bộ đạt “trong sạch, vững mạnh”; năm 2019 và 2020 xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ”; năm 2021 xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b) Tập thể đơn vị:

- Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liền: năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.

- Bằng khen Thủ tướng năm học 2011-2012.

- Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục của Ủy ban nhân dân Thành phố: năm học 2013-2014 và 2014-2015, năm học 2005-2016 và 2016-2017, năm học 2017-2018 và 2018-2019, năm học 2019-2020 và 2020-2021, năm học 2021-2022 và 2022-2023.

c) Công đoàn:

Công đoàn vững mạnh xuất sắc từ năm học 2017-2018, 2018-2019, hoàn thành tốt năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023.

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

Chi đoàn vững mạnh: từ năm 2018 đến nay.

e) Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

Liên đội xuất sắc: từ năm học 2017-2018 đến nay.

Nhà trường hướng tới mục tiêu, sứ mạng: tạo dựng được một môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục; là nơi để gia đình và xã hội đặt trọn niềm tin; học sinh yêu thích trong học tập và rèn luyện; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng nỗ lực, sáng tạo và vươn lên.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp Trường Tiểu học Hà Huy Tập xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Hội đồng Tự đánh giá Trường Tiểu học Hà Huy Tập được thành lập theo Quyết định số 38/QĐ-HHT ngày 11 tháng 10 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng Tự đánh giá đã được triển khai đầy đủ về Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường gồm 13 thành viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai:

- Ngày 11 tháng 10 năm 2022: hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên. Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất chung.

- Từ ngày 12 tháng 10 năm 2022 đến ngày 18 tháng 11 năm 2022: căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phân công các nhóm tiến hành thu thập minh chứng. Các minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường.

- Ngày 12 tháng 11 năm 2022: họp Hội đồng Tự đánh giá để thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Từ ngày 04 tháng 11 năm 2022: nhà trường tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được thông qua trong Hội đồng sư phạm vào ngày 10 tháng 11 năm 2022 và được tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Ngày 11 tháng 11 năm 2022: công bố báo cáo tự đánh giá sau khi đã hoàn thiện trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Ngày 01 tháng 12 năm 2022: Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Cơ cấu tổ chức và quản lý của trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Thi đua khen thưởng, Hội đồng Kỉ luật... Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Trường có Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường gồm: Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng. Các tổ chức này hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình trong các hoạt động.

Trường có quy mô 34 lớp, số học sinh trung bình mỗi lớp là 42,6 học sinh, có 28 lớp học 2 buổi/ngày (100% học sinh lớp 1, 2, 3 học 2 buổi/ngày). Trường có đủ giáo viên các môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh đúng theo Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có nền nếp, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1.Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển ở hai giai đoạn: giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025. Chiến lược phát triển nhà trường ở hai giai đoạn này đều được xây dựng trên các căn cứ: Luật Giáo dục cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Bình Thạnh, Nghị quyết Đảng bộ Phường 3 và quan trọng nhất là căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Bình Thạnh là “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, trách nhiệm nêu gương của đảng viên, cán bộ, nhất là người đứng đầu; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình; huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường sống tốt cho người dân, xây dựng quận Bình Thạnh phát triển bền vững” và phù hợp với nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược phát triển số 146/KH-HHT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Trường Tiểu học Hà Huy Tập giai đoạn 2016-2020 và số 173/KH-HHT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Trường Tiểu học Hà Huy Tập giai đoạn 2020-2025 đã được Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai rộng rãi đến cha mẹ học sinh, tập thể sư phạm bằng hình thức niêm yết tại bản tin của nhà trường, đồng thời triển khai trong hội đồng sư phạm và đăng tải trên trang thông tin điện tử: http://thhahuytap.hcm.edu.vn [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn và bí thư Chi đoàn giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược, thông qua các hoạt động, qua báo sơ kết, tổng kết năm học, báo cáo với Hội đồng trường từ đó Hội đồng trường có các giải pháp cụ thể điều chỉnh kế hoạch chiến lược, bổ sung kịp thời nhằm đạt được những mục tiêu của chiến lược phát triển đã đề ra [H1-1.1-03].

Mức 3:

Cuối học kỳ 1, cuối năm học, trường định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong Hội đồng trường nhằm rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với sự phát triển của giáo dục địa phương và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt và được niêm yết công khai, được xây dựng với các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, tình hình thực tế và các nguồn lực của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng tăng cường các hình thức triển khai đến cha mẹ học sinh và cộng đồng về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường thông qua các buổi họp giao ban định kỳ tại địa phương, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, cha mẹ học sinh các lớp và các cuộc họp khác để lấy ý kiến.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kì 2018-2023 được thành lập theo Quyết định số 2039/QĐ-GDĐT ngày 16 tháng 03 năm 2018, Quyết định 50/QĐ-GDĐT ngày 28/6/2019 về điều chỉnh, kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, Quyết định 3292/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 về công nhận Hội đồng trường của Trường Tiểu học Hà Huy Tập nhiệm kỳ 2020-2025 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh với 11 thành viên. Số lượng và thành phần cơ cấu tổ chức của hội đồng trường được đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 của Thông tư 28/2020-TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-01].

Hội đồng Thi đua khen thưởng của trường được Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học với thành phần quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-02].

Hội đồng Tư vấn do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học gồm Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Nhân viên Y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 3, Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Các hoạt động, kế hoạch, chủ trương của trường đều được các thành viên trong hội đồng thảo luận và thông qua, thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với tất cả hoạt động của trường. Hội đồng Thi đua khen thưởng họp thường kỳ từ 3-4 lần/năm để xây dựng và đánh giá việc thực hiện nội dung định kì hoặc cần thiết họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thi đua, khen thưởng của nhà trường; Hội đồng Tư vấn có nhiệm vụ giúp hiệu trưởng về công tác tư vấn chăm sóc sức khỏe ban đầu và tâm sinh lý cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tham mưu, đề xuất, giúp việc cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

c) Vào cuối học kỳ 1 và tổng kết năm học, trường tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong năm học tiếp theo. Do các thành viên của Hội đồng trường đều làm công tác kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, rà soát các hoạt động định kỳ theo quý, tháng vẫn còn ít [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trong các cuộc họp, Hội đồng trường và các hội đồng khác đều đưa các nội dung có liên quan ra thảo luận, lấy ý kiến và thông qua một cách công khai, minh bạch, dân chủ. Các hội đồng chú trọng đến việc phát huy năng lực của các thành viên, nâng cao chất lượng hoạt động của tập thể, tập trung các vấn đề có liên quan đến nhà trường, nhất là các nội dung chiến lược phát triển để đề ra các biện pháp phù hợp, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Từ đó, chất lượng hoạt động và giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả và ngày càng được nâng cao [H1-1.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên của Hội đồng trường đều làm công tác kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, rà soát các hoạt động định kỳ theo quý, tháng vẫn còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2022-2023, Chủ tịch Hội đồng trường xây dựng kế hoạch kiểm tra một cách cụ thể về thời gian theo định kỳ năm học, quý, tháng để rà soát, đánh giá các hoạt động trong nhà trường đáp ứng nhu cầu công việc hiện nay.

**5.****Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, cụ thể: tổ chức Công đoàn được thành lập theo Quyết định số 480/QĐ-LĐLĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Liên đoàn lao động về Công nhận bổ sung Ban chấp hành Công đoàn cơ sở [H1-1.3-01]; Công đoàn trường gồm 80 công đoàn viên được chia làm 7 tổ công đoàn. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 11 đoàn viên, hoạt động dưới sự quản lý của Đoàn Phường 3, quận Bình Thạnh và Chi bộ nhà trường [H1-1.3-02]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm có 15 chi đội với 640 đội viên, 76 Sao Nhi đồng gồm 808 em; hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ quản lý nhà trường, Hội đồng Đội quận Bình Thạnh và theo sự hướng dẫn của Chi đoàn [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức khác như Chi hội Khuyến học [H1-1.3-05], Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể và tổ chức thực hiện việc sinh hoạt, hoạt động theo đúng quy định của điều lệ; tham gia cùng chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại trường. Các tổ chức đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động, phong trào thu hút đông đảo giáo viên, học sinh tham gia [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

c) Hằng năm, các đoàn thể và tổ chức thực hiện việc tổng kết, đánh giá những mặt đạt được và hạn chế vào cuối năm học, từ đó đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tới [H1-1.3-08].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Hà Huy Tập thành lập tháng 10 năm 2006 theo Quyết định số 01-QĐ/ĐU ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Đảng ủy Phường 03. Chi bộ hiện có 18 đảng viên, trong đó có 17 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị, chiếm tỷ lệ 32,1% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.3-09]. Chi bộ trường thực hiện sinh hoạt định kì 01 lần/tháng theo Điều lệ Đảng [H1-1.3-10]. Chi bộ luôn thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; đồng thời, thực hiện công tác chỉ đạo, định hướng các hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành và của địa phương. Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2018 đến thời điểm đánh giá, có 02 năm chi bộ đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và 03 năm đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-11].

| Năm | Thành tích đạt được |
| --- | --- |
| 2018 | Chi bộ trong sạch vững mạnh |
| 2019 | Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 2020 | Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| 2021 | Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| 2022 | Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ |

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Hà Huy Tập phối hợp tổ chức và tham gia đầy đủ các hoạt động do công đoàn cấp trên tổ chức như: đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10… Ngoài ra, Chi đoàn Thanh niên và Liên đội trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh như Ngày hội An toàn giao thông, chiến dịch Hoa Phượng đỏ, Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe, công tác Trần Quốc Toản, Nụ cười hồng, Kế hoạch nhỏ…. Kết quả hoạt động của các tổ chức và đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực vào kết quả thi đua hàng năm của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.3-12].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2018 đến thời điểm đánh giá, có 02 năm đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và 02 năm đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Từ năm học 2017-2018 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng. Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn đạt Vững mạnh và Liên đội đạt xuất sắc. Chi hội Khuyến học đạt thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 2014 – 2019. Công đoàn vận động công đoàn viên tham gia đóng góp quỹ nhân đạo, xây dựng “Mái ấm công đoàn”, hiến máu nhân đạo, tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19...Công đoàn viên Công đoàn tích cực tham gia đầy đủ các phong trào nhưng chưa đạt thành tích cao trong các hội thi... [H1-1.3-14]. Cụ thể như sau:

| Năm học | Thành tích đạt được |
| --- | --- |
| 2018-2019 | Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Tập thể điển hình tiên tiến giai đoạn 2015-2019.  Chi đoàn xuất sắc  Liên đội xuất sắc |
| 2019-2020 | Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ  Chi đoàn xuất sắc  Liên đội xuất sắc |
| 2020-2021 | Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ  Chi đoàn xuất sắc  Liên đội xuất sắc |
| 2021-2022 | Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ  Chi đoàn xuất sắc  Liên đội xuất sắc |
| 2022-2023 | Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ  Chi đoàn xuất sắc  Liên đội xuất sắc |

**2. Điểm mạnh**

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, phát huy được sức mạnh của tập thể, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Phát triển đảng viên đạt yêu cầu (32,1%) so với số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Công đoàn viên Công đoàn tích cực tham gia phong trào nhưng chưa đạt thành tích cao trong các hội thi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023, cấp ủy Chi bộ, hiệu trưởng tiếp tục định hướng cho các đoàn thể chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực, năng nổ, nhiệt tình tham gia và giữ các chức vụ trong tổ chức đoàn thể; phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của cá nhân trong các hoạt động có liên quan nhằm nâng cao sự đóng góp công sức cho hoạt động chung của thành viên các hội đồng. Đồng thời, hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức xây dựng kế hoạch cũng như đề ra các giải pháp vận động, hỗ trợ cho công đoàn viên tích cực tham gia các phong trào và các hội thi đạt hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-01].

b) Nhà trường thành lập 05 tổ chuyên môn gồm khối 1, 2, 3, 4, 5 và 01 tổ văn phòng [H1-1.4-02]. Mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ từ đầu năm học theo đúng chức năng và đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-03].

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổ/Khối | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 | Văn phòng |
| Tổng số | 6 | 6 | 7 | 7 | 8 | 10 |

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường tiểu học, xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt 1 lần/tháng và đột xuất khi có yêu cầu công việc. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp. Các tổ chuyên môn khi sinh hoạt, thực hiện chuyên đề thao giảng đều có ghi biên bản vào sổ nghị quyết của tổ [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học gồm xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục [H1-1.4-06]; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-08]; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-09]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-10].

Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 15, Điều lệ trường tiểu học gồm xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần, nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-11]; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế của từng tổ khối, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Mỗi tổ khối thực hiện ít nhất 01 chuyên đề trong năm về việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-14].

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên chuyên đề | Giáo viên thực hiện | Kết quả | Thời gian |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Địa lí lớp 4 | Đào Thị Thúy | Tốt | 11/01/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tập đọc lớp 3 | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Tốt | 11/01/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tập đọc lớp 2 | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | Tốt | 14/02/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Địa lí lớp 5 | Phạm Hữu Dư | Tốt | 15/02/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tự nhiên xã hội lớp 1 | Đỗ Thị Hoàng Trang | Tốt | 28/02/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tự nhiên xã hội lớp 2 | Nguyễn Thị Bạch Yến | Tốt | 02/03/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tự nhiên xã hội lớp 3 | Ngô Nguyên Giao Ánh | Tốt | 14/03/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Toán lớp 5 | Đinh Thị Thuận | Tốt | 23/03/2017 |
|  | Dạy học và khắc phục lỗi chính tả phương ngữ ở tiểu học | Nguyễn Xuân Cẩn | Tốt | 19/010/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng dạy học phân môn Luyện từ và câu theo hướng phát triển năng lực học sinh. | Nguyễn Thị Minh Duyên | Tốt | 09/11/2017 |
|  | Nâng cao chất lượng dạy học Tập viết theo hướng phát triển năng lực học sinh. | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Tốt | 15/01/2018 |
|  | Dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh. | Nguyễn Tiến Minh | Tốt | 25/01/2018 |
|  | Vận dụng phần mềm Encore trong giảng dạy Âm nhạc. | Lưu Thị Xuân Hương | Tốt | 30/03/2018 |
|  | Sinh hoạt lớp | Đinh Thị Thuận | Tốt | 12/10/2018 |
|  | Khai thác năm bước có hiệu quả phương pháp Bàn tay năn bột trong giảng dạy môn khoa học | Võ Hoài Thu | Tốt | 29/11/2018 |
|  | Phương pháp giảng dạy cho trẻ học khó môn Tiếng Việt - Toán | Bùi Thu Ngà  Phạm Thị Thanh Xuân | Tốt | 29/11/2018 |
|  | Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Đạo đức 1 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Tốt | 11/01/2019 |
|  | Dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh. | Nguyễn Ngọc Tuyết Phương | Tốt | 25/02/2019 |
|  | Giảng dạy Tập làm văn bằng sơ đồ mạng | Trần Thị Thanh Dung | Tốt | 22/03/2019 |
|  | Đưa các làn điệu dân ca, dân ca vào trường học. | Lưu Thị Xuân Hương | Tốt | 10/04/2019 |
|  | Dạy học Toán theo phương pháp tích cực | Nguyễn Thị Minh Duyên | Tốt | 24/10/2019 |
|  | Giảng dạy Âm nhạc tiểu học bằng phương pháp hiện đại. | Lưu Thị Xuân Hương | Tốt | 01/11/2019 |
|  | Nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt. | Nguyễn Thị Hồng Vân | Tốt | 04/12/2019 |
|  | Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong trường tiểu học. | Du Huê Huệ | Tốt | 08/01/2020 |
|  | Tập huấn Thông tư 27.  Nhận biết những khó khăn trong học tập của trẻ hòa nhập | Trần Thị Thu Lành |  | 23/10/2020 |
|  | Dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.  Đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 2/2020/TT-BGDĐT (môn Tiếng việt) | Trần Thị Thu Lành | Tốt | 08/11/2020 |
|  | Dạy học Tiếng Việt lớp 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (dạy học âm vần mới, tiết 1) | Đỗ Thị Hoàng Trang | Tốt | 29/10/2020 |
|  | Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Trần Thị Thu Lành | Tốt | 10/11/2020 |
|  | Dạy học Tiếng Việt lớp 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (dạy học âm vần mới, tiết 2) | Võ Hoài Thu | Tốt | 13/11/2020 |
|  | Dạy học Tiếng Anh tự chọn lớp 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Linh Thùy | Tốt | 10/12/2020 |
|  | Dạy học Tiếng Anh Đề án lớp 3 | Nguyễn Hồng Phấn | Tốt | 09/12/2020 |
|  | Dạy học Giáo dục thể chất 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Thị Thanh Tuyền | Tốt | 04/12/2020 |
|  | Dạy học Toán 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 2018: dạng bài cung cấp kiến thức mới | Phạm Thị Hoàng Yến | Tốt | 10/12/2020 |
|  | Dạy học Mĩ thuật 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Thị Thúy | Tốt | 17/3/2021 |
|  | Chuyên đề Đạo đức 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Hòa Hồng Thắm | Tốt | 19/3/2021 |
|  | Chuyên đề Tự nhiên và xã hội 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Nguyễn Huỳnh Mai | Tốt | 19/3/2021 |
|  | Dạy Hoạt động trải nghiệm 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | An Hoàng Anh Thư | Tốt | 23/4/2021 |
|  | Dạy học Mĩ thuật lớp 2 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Trần Thị Thúy | Tốt | 10/01/2022  (Trực tuyến) |
|  | Dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Đỗ Thị Hoàng Trang | Tốt | 17/01/2022  (Trực tuyến) |
|  | Dạy học Tiếng Việt lớp 2 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Thân Thị Vân Anh | Tốt | 18/01/2022  (Trực tuyến) |
|  | Dạy học TNXH lớp 2 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Nguyễn Thị Mộng Thu | Tốt | 01/3/2022 |
|  | Dạy học Âm nhạc lớp 1 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Lưu Thị Xuân Hương | Tốt | 03/3/2022 |
|  | Dạy học HĐTN lớp 1 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Võ Hoài Thu | Tốt | 05/4/2022 |
|  | Dạy học tiếng Anh lớp 2 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Nguyễn Đoàn Bích Trâm | Tốt | 20/4/2022 |
|  | Dạy học Địa lý lớp 5 theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh | Nguyễn Hoàng Tân | Tốt | 25/4/2022 |

b) Định kỳ hàng tháng, học kỳ, các tổ đều thực hiện tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm về các hoạt động và đề ra các biện pháp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường. Từ đó, các hoạt động đã có đóng góp tích cực và hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đi vào chiều sâu đã giúp đội ngũ giáo viên, nhân viên ngày càng vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo tốt cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; góp phần trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, các thành viên của tổ văn phòng chỉ hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, chưa có giải pháp tối ưu góp phần xây dựng tổ khối và nhà trường ngày một phát triển [H1-1.1-04].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục,... Nội dung chuyên đề phù hợp với tình hình dạy học thực tế từng khối lớp, hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau về việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.1.04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các kế hoạch đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục một cách toàn diện.

**3. Điểm yếu**

Tổ văn phòng chưa có giải pháp hoạt động sáng tạo góp phần xây dựng tổ và nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Cán bộ quản lý tăng cường hướng dẫn cách thức vận dụng các giải pháp cá nhân của từng thành viên trong tổ văn phòng vào công tác chuyên môn được phân công phụ trách, thông qua các buổi họp định kỳ nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

Mức 1:

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023, toàn trường có 34 lớp với tổng số học sinh là 1439 em, đầy đủ từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có lớp trưởng, 01 hoặc 02 lớp phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng bài học. Cơ cấu các lớp học được sắp xếp theo quy định của Điều 16, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-02];; [H1-1.5-03].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi 3 lần/năm học: giữa học kỳ 1, cuối học kỳ 1 và giữa học kỳ 2, nhằm thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2022-2023, trường có 34 lớp. Khối 1, khối 2, khối 3, khối 5 mỗi khối có 06 lớp đến 08 lớp [H1-1.5-01].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NĂM HỌC** | **KHỐI 1** | **KHỐI 2** | **KHỐI 3** | **KHỐI 4** | **KHỐI 5** |
| 2021-2022 | 6 | 6 | 7 | 7 | 8 |

b) Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 42,3 học sinh/lớp, lớp cao nhất là 49 học sinh/lớp, sĩ số học sinh trên 35 em/lớp, chưa đảm bảo quy định theo khoản 1 Điều 16, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01].

c) Trường có chú ý việc tổ chức các lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục như phân bổ số học sinh các lớp tương đối đồng đều nhau và tổ chức cho phù hợp loại hình học tập của học sinh (hoạt động tập thể; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh) [H1-1.1-04]; [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt việc tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và phù hợp với đặc điểm tình hình của trường. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác.

**3. Điểm yếu**

Trường có 34 lớp và sĩ số trên 35 em/lớp, chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch cơ cấu tổ chức các lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Học kỳ 2 năm 2022-2023, hiệu trưởng cùng với các phó hiệu trưởng rà soát lại các phòng, cải tạo thêm phòng học. Song song đó hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về việc phân tuyến tuyển sinh lớp 1 năm học 2022-2023 nhằm giảm số lớp cũng như sĩ số học sinh trong một lớp theo đúng quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ và sử dụng theo quy định của Luật Lưu trữ và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. Trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: sổ đăng bộ [H1-1.6-01], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02], học bạ [H1-1.6-03], sổ họp liên tịch nhà trường [H1-1.6-04], hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-05], sổ tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục nhà trường [H1-1.6-06], sổ khen thưởng học sinh cuối năm [H1-1.6-07], sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-08], sổ công văn đến, công văn đi [H1-1.6-09]. Các hồ sơ, biên bản được cập nhật và lưu trữ một cách đầy đủ, khoa học [H1-1.6-10].

b) Nhà trường thực hiện việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất đúng theo quy định [H1-1.6-11]; thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

Hàng năm quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật, bổ sung phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại trường và được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên bàn bạc, thống nhất tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.6-12].

Trường thực hiện các nội dung công khai theo tinh thần Thông tư số 36/2007/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, công khai ngân sách đúng quy định. Hình thức công khai trên bản tin, trong họp Hội đồng sư phạm [H1-1.2-04].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường luôn đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-11]. Tất cả các nguồn thu sự nghiệp, kinh phí vận động tài trợ đều được công khai minh bạch, rõ ràng [H1-1.1-04]. Định kỳ, trường tự kiểm tra tài chính, tài sản; bộ phận phụ trách tài vụ tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát, kiểm tra hoạt động tài chính [H1-1.4-11].

Mức 2:

a) Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý như: sử dụng phần mềm quản lý nhân sự của Sở Nội vụ Vpn, phần mềm ePMIS của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-13], phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ [H1-1.6-14], phần mềm quản lý tài sản, quản lý tài chính IMAS [H1-1.6-15], phần mềm tin nhắn điện tử eNetViet [H1-1.6-16], thu tiền bằng chuyển khoản không sử dụng tiền mặt qua hệ thống SSC [H1-1.6-17]; triển khai văn bản đến giáo viên qua email, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Các dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, trang thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật thường xuyên [H1-1.1-02].

b) Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản được thực hiện đúng theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-11].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường, thực tế tại địa phương [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tài chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của trường.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại địa phương nhằm góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục duy trì và phát huy công tác quản lý tài sản, tài chính theo quy định một cách hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục và tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, trong giảng dạy; lưu trữ tốt các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tháng 01 năm 2023, hiệu trưởng chủ động, tích cực tham mưu, đề xuất cùng các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương, tháng 8 năm 2023 xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm nâng cao hiệu quả trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường chú trọng việc thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm, tạo điều kiện và khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công được công khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm [H1-1.2-04]. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở phù hợp năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh, về nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường tiểu học [H1-1.6-11]. Trường tạo mọi điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ khác theo quy định [H1-1.7-03]; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế [H1-1.7-04]; hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong nghị quyết Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Hiệu trưởng thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để từ đó làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện; đề ra biện pháp khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổ chức tự học, tự rèn, tập huấn chuyên đề, giao lưu học tập kinh nghiệm trong công tác như xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi... Qua đó, nhà trường phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của trường. Tuy nhiên, việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở 01 giáo viên lớn tuổi còn hạn chế [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; có các biện pháp hiệu quả để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở 01 giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023, tạo điều kiện cho 06 giáo viên tham gia nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tiếp tục đảm bảo các quyền theo quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; có các biện pháp khích lệ tinh thần, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có nội dung khen thưởng, khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng sắp xếp, tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để 01 giáo viên lớn tuổi, 01 giáo viên có bằng chuyên môn cao đẳng tham gia lớp bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục và quản lý các hoạt động giáo dục của trường được xây dựng đảm bảo nguyên tắc, đúng với quy định hiện hành, bám sát phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh; các kế hoạch phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được đánh giá qua báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04]. Hiệu trưởng chủ động giao quyền cho giáo viên trong việc thực hiện phân phối chương trình giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế từng khối lớp, đảm bảo theo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và những nhiệm vụ quy định trong chương trình giáo dục tiểu học [H1-1.4-07].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, Hội đồng trường, Công đoàn, Chi đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định kỳ hàng tháng, học kỳ, tổ chức họp Hội đồng liên tịch, Hội đồng sư phạm tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp nhà trường điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp thực tiễn [H1-1.2-04]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ sát tình hình thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục [H1-1.8-01]; tổ chức họp định kỳ để rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện [H1-1.8-02].

Các hoạt động giáo dục của trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao trong 5 năm qua [H1-1.8-03]. Cụ thể như sau:

| Năm học | Thành tích đạt được |
| --- | --- |
| 2018-2019 | Tập thể Lao động xuất sắc  Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2019-2020 | Tập thể Lao động xuất sắc |
| 2020-2021 | Tập thể Lao động xuất sắc  Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2021-2022 | Tập thể Lao động xuất sắc |
| 2022-2023 | Tập thể Lao động xuất sắc  Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |

Tuy nhiên, nội dung kiểm tra vấn đề nóng, xã hội quan tâm: thu, chi ngoài ngân sách; dạy thêm, học thêm trong kế hoạch kiểm tra nội bộ chưa thực hiện thường xuyên.

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, tổ chức thực hiện đầy đủ; rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được đánh giá cao.

**3. Điểm yếu**

Nội dung kiểm tra vấn đề nóng, xã hội quan tâm: thu, chi ngoài ngân sách; dạy thêm, học thêm trong kế hoạch kiểm tra nội bộ chưa thực hiện thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, tổ chức thực hiện đầy đủ; rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch năm thông qua kế hoạch hoạt động từng tháng.

Hiệu trưởng phân công, đôn đốc chủ tịch công đoàn, thanh tra nhân dân, hiệu phó chuyên môn thực hiện kiểm tra đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01]. Tất cả mọi hoạt động, nội dung có liên quan đều được đưa ra thảo luận công khai tại Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và các cuộc họp Hội đồng sư phạm [H1-1.2-04]; [H1-1.7-06]. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được biết và tham gia đóng góp ý kiến, bàn bạc, thống nhất, nhất là trong việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.9-02]. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung, tuy nhiên vẫn còn 03 giáo viên trẻ còn e dè, chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp [H1-1.7-05].

b) Trong các năm học qua, mọi ý kiến, thắc mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về giải quyết chế độ, chính sách, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đều được giải quyết đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.9-03].

c) Hàng năm, trường đều xây dựng và báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị [H1-1.6-12].

Mức 2:

Nhà trường đã đề ra và thực hiện tốt các biện pháp giám sát việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, giám sát việc thực hiện các quy chế chuyên môn trong nhà trường, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị công chức đã đề ra hằng năm, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, công nhân viên nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-05]. Hàng năm, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường thực hiện công tác giám sát, công khai minh bạch kết quả giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-03]. Việc tiếp thu, giải trình của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết. Tất cả mọi hoạt động trong trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường [H1-1.7-06].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, nhất là trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức. Các chế độ, chính sách được công khai trong hội đồng nhà trường. Từ nhiều năm qua, trường luôn đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động và được giám sát chặt chẽ bởi tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân.

**3. Điểm yếu**

Còn 02 giáo viên trẻ còn e dè, chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ trong hoạt động đơn vị, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tài sản theo quy định; động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn hơn trong công tác tự phê bình và phê bình; nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định như phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]. Trường hợp đồng với cơ sở cung cấp suất ăn công nghiệp cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]. Nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

b) Trường có hộp thư góp ý đặt tại cổng chính, cung cấp số điện thoại của hiệu trưởng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh, người dân [H1-1.10-12].

Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp như gắn camera trên hành lang các dãy lớp học và cổng trường, phân công lịch trực cụ thể cho bảo vệ hạn chế người lạ vào trường, phân công bảo vệ phân luồng xe khi trong thời gian đưa và đón học sinh, phân công giáo viên và nhân viên hỗ trợ việc điều động học sinh trong giờ tan học; đồng thời bắt loa gọi tên học sinh khi có cha mẹ học sinh đến đón tránh trường hợp học sinh tự ý ra về. Hiệu trưởng xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-13].

c) Nhà trường thường xuyên giáo dục lối sống đạo đức cho học sinh, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong trường. Thực hiện bình đẳng giới trong công tác chuyên môn cũng như việc học tập nâng cao trình độ của tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường [H1-1.10-13].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về những vấn đề như đảm bảo an ninh trật tự, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phương án xử lý khi có dịch bệnh xảy ra tại trường [H1-1.10-05]; tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới sự tham gia, giám sát của Công an Phòng cháy, chữa cháy quận Bình Thạnh [H1-1.10-14].

b) Cán bộ quản lý nhà trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan đến an ninh trật tự và bạo lực học đường để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Nhà trường đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp ổn định trật tự trước cổng trường như phối hợp với lực lượng bảo vệ khu phố giữ trật vào giờ cao điểm trước cổng trường, nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường đầu giờ và giờ ra về; phân luồng cha mẹ học sinh đưa rước con em theo chiều quy định. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong và đậu xe trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học khi không có sự kiểm tra nhắc nhở của lực lượng chuyên trách [H1-1.10-15].

**2. Điểm mạnh**

Việc thành lập ban chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực của nhà trường đã giúp tình hình an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được đảm bảo trong nhiều năm qua.

**3. Điểm yếu**

Trước cổng trường vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong và đậu xe vào đầu và cuối giờ học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tăng cường xây dựng và thực hiện các kế hoạch, tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các phương án phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đông thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Phường 3, công an Phường 3 có biện pháp giải quyết tình trạng buôn bán trước cổng trường và tiếp tục phân công đội bảo vệ khu phố trực trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học.

Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường tránh ùn lối ra vào.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Chiến lược phát triển nhà trường đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Trường có đầy đủ Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể và chi hội Khuyến học trong trường để phối hợp cùng chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; phát huy được sức mạnh của tập thể và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của trường.

Trường thực hiện tốt các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ tại cơ sở.

**Điểm yếu cơ bản:**

Việc đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp phát triển nhà trường của các thành viên trong hội đồng còn nhiều hạn chế.

Công tác tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Công đoàn cơ sở vẫn còn hạn chế về hiệu quả hoạt động trong cộng đồng như hiến máu nhân đạo, công tác thiện nguyện,...

Tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Điều lệ trường tiểu học.

Trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại địa phương nhằm góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn trở lên, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 29 của Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 74,4% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Điều 30 Điều lệ trường tiểu học. Giáo viên có tâm huyết với nghề, tay nghề chuyên môn ngày được nâng cao. Đội ngũ nhân viên đủ số lượng, được đào tạo, được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường đạt tiêu chuẩn theo quy định [H1-1.6-05]. Số liệu cụ thể như sau:

| Cán bộ quản lý | Số năm công tác | Số năm quản lý | Trình độ | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chuyên môn | Quản lý | Chính trị |
| Hiệu trưởng | 33 | 16 | Cử nhân | Thạc sĩ | Trung cấp |
| Phó hiệu trưởng chuyên môn |  |  |  |  |  |
| Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất bán trú | 40 | 34 | Cử nhân | Chứng chỉ | Trung cấp |

Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng còn hạn chế.

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Chuẩn hiệu trưởng tiểu học [H2-2.1-01]. Trong năm học 2019-2020, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Năm học 2020-2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại xuất sắc. Năm học 2021-2022 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá, xếp loại xuất sắc [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học như tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng quản lý giáo dục, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế, các lớp bồi dưỡng an ninh quốc phòng, đào tạo đấu thầu cơ bản. Hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục, cử nhân tiểu học; 01 phó hiệu trưởng có chứng chỉ quản lý giáo dục, cử nhân tiểu học [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Chuẩn hiệu trưởng tiểu học [H2-2.1-01]. Trong năm học 2019-2020, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Năm học 2020-2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại xuất sắc. Năm học 2021-2022 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá, xếp loại xuất sắc [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định như tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè hằng năm, tham dự các buổi báo cáo thời sự, học Nghị quyết do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và Đảng ủy Phường 3 tổ chức [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06]. Cán bộ quản lý nhà trường luôn tận tụy với công việc, luôn cầu thị, biết lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng tập thể, không ngừng học tập, phấn đấu, rèn luyện, sáng tạo nên nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-2.1-07].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Chuẩn hiệu trưởng tiểu học [H2-2.1-01]. Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá, xếp loại xuất sắc theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 về ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2020-2021, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại xuất sắc. Năm học 2021-2022 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá, xếp loại xuất sắc [H2-2.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể tín nhiệm, đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí đang đảm nhiệm, được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2017-2018 đến nay.

**3. Điểm yếu**

Kỹ năng giao tiếp tiếng anh của hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng còn hạn chế. Trường hiện thiếu 01 phó Hiệu trưởng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy kinh nghiệm, năng lực trong công tác lãnh đạo, quản lý trường học. Tiếp tục tự học, tự rèn để giữ vững đánh giá xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh để nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

Mức 1:

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, đủ số lượng và cơ cấu đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định [H1-1.1-04]. Năm học 2021-2022, Trường Tiểu học Hà Huy Tập có 35 lớp với 26 lớp học 2 buổi/ngày (tỉ lệ 74,3%). Tổng số giáo viên là 43 người gồm 37 giáo viên dạy nhiều môn, 06 giáo viên bộ môn (02 giáo viên Thể dục, 02 giáo viên Anh văn, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Tin học) [H2-2.2-01]. Nhà trường xét tuyển với một giáo viên phân công làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.7-02]. Cụ thể số liệu như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2018-2019 | 2019-2020 | 2020-2021 | 2021-2022 | 2021-2022 |
| Số lớp | 38 | 37 | 36 | 35 | 34 |
| 2 buổi/ ngày | 20 x 1,5  = 30 | 21 x 1,5  = 31,5 | 24 x 1,5  = 36 | 26 x 1,5  = 39 | 28 x1,5  = 42 |
| 1 buổi/ngày | 18 x 1,2  = 21,6 | 16 x 1,2  = 19,2 | 12 x 1,2  = 14,4 | 09 x 1,2  = 10,8 | 6 x1.2  = 7,2 |
| Số giáo viên cần | 51,6 | 50,7 | 51 | 50 | 49 |
| Số giáo viên hiện có | 42 | 47 | 48 | 43 | 44 |

Đối với số giáo viên thiếu, nhà trường hợp đồng giảng dạy 02 giáo viên (02 giáo viên Tiếng Anh).

b) Trong năm học 2022-2023, nhà trường có 32/44 giáo viên có trình độ đại học, chiếm 72,7% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Điều lệ trường tiểu học [H2-2.2-02].

Thống kê trình độ giáo viên 05 năm gần đây (Tính đến 31/12 hàng năm):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trình độ | 2018-2019 | 2019-2020 | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 |
| Tổng số  Giáo viên | 42 | 47 | 48 | 43 | 44 |
| Trung cấp | 1  (2.3%) | 1  (2.1%) | 1  (2,0%) | 1  (2,3%) | 1  (2,3%) |
| Cao đẳng | 13  (30,9%) | 14  (29,7%) | 14  (29,1%) | 11  (25,6%) | 06  (13,6%) |
| Đại học | 28  (66,7%) | 32  (68,0%) | 33  (68,7%) | 31  (72,1%) | 36  (81,8%) |
| Cao học | 0 | 0 | 0 | 0 | 01  (2,3%) |

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Số lượng giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo là 36/44(đạt tỷ lệ 81.8%) giáo viên theo Điều 30 Điều lệ trường tiểu học. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần trong những năm qua [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, trường còn 06 giáo viên có trình độ cao đẳng và 01 giáo viên có trình độ trung học, hiện 06 giáo viên đang theo học lớp nâng chuẩn lên đại học sư phạm, [H2-2.2-02].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên luôn được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên và trên 95% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Cụ thể số liệu được thể hiện như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Xếp loại | 2021-2022 | Ghi chú |
| Tổng số  Giáo viên | 44 |  |
| Xuất sắc | 37  (84,1%) |  |
| Khá | 5  (11,4%) |  |
| Trung bình | 02  (4,5%) |  |
| Kém | 00 |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xếp loại | 2018-2019 và 2019-2020  (xét theo CV 4530/BGDĐT-NGCBQL ngày 01/10/2018) | 2020-2021  (giáo viên tự đánh giá theo công văn 4530/BGDĐT-NGCBQL ngày 01/10/2018) | 2021-2022  (xét theo CV 4530/BGDĐT-NGCBQL ngày 01/10/2018) |
| Tổng số  Giáo viên | 43 | 41 | 43 |
| Tốt | 4  (9.4%) | 18  (56.1%) | 18  (41,9%) |
| Khá | 39  (90.6%) | 23  (43.9%) | 25  (58,1%) |
| Đạt | 00 | 00 | 00 |
| Chưa đạt | 00 | 00 | 00 |

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H1-1.1-04].

Mức 3

a) Theo Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2022-2023 trường có 36 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, chiếm tỷ lệ 81,8%.

Theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, trường chỉ có 01 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2017-2018, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, có trên 95% xếp từ loại khá trở lên và 9,4% xếp loại tốt. Từ năm học 2018-2019 đến nay 100% giáo viên dược đánh giá đạt chuẩn từ mức khá trở lên [H2-2.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Trường đảm bảo số lượng giáo viên trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, trong đó trên 100% xếp loại khá trở lên đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Trường còn 06 giáo viên có trình độ cao đẳng, 01 giáo viên có trình độ trung cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phân công nhiệm vụ giáo viên phù hợp với năng lực của từng người để phát huy năng lực, khích lệ giáo viên tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức độ cao.

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí cho 06 giáo viên tiếp tục tham gia lớp nâng chuẩn lên trình độ lên đại học; đồng thời tạo điều kiện cho 01 giáo viên có trình độ cao đẳng và 01 giáo viên có trình độ trung cấp tham gia tham gia lớp bồi dưỡng theo kế hoạch.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, nhân viên y tế, nhân viên thư viện – thiết bị, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ. Hiệu trưởng thực hiện phân công nhân viên Thư viện kiêm Thiết bị; Nhân viên Văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ để hỗ trợ quản lý; Giáo viên dạy lớp kiêm Thanh tra nhân dân, Thư ký Hội đồng, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn, Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn; Nhân viên y tế kiêm hỗ trợ học sinh khuyết tật [H1-1.7-02].

b) Trường phân công công việc, nhiệm vụ cho từng nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ của mỗi cá nhân [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Kế toán | Xây dựng kế hoạch tài chính của trường, lập báo cáo thu chi tài chính, quản lý và lưu trữ hồ sơ tài chính |
| Thực hiện việc thu chi tài chính, chi trả chế độ chính sách |
| Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của trường |
| 2 | Công nghệ thông tin | Quản trị các phần mềm phục vụ công tác dạy và học |
| Quản trị trang web trường; cơ sở dữ liệu ngành |
| 3 | Y tế trường học | Quản lý chăm sóc sức khỏe |
| Truyền thông giáo dục sức khoẻ cho trẻ em, hỗ trợ học sinh khuyết tật |
| Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm |
| Bảo đảm an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích |
| Bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng |
|  | Văn thư  kiêm thủ quỹ | Việc tiếp nhận văn bản đến: ghi sổ theo dõi, tiến hành đóng dấu công văn đến và trình hiệu trưởng xử lý, trên cơ sở nội dung của văn bản mà hiệu trưởng chỉ đạo gửi cho cá nhân, bộ phận liên quan; văn thư thực hiện nhân bản (nếu cần) và tiến hành chuyển văn bản theo chỉ đạo. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật thì được nhân bản và gửi cho tất cả các bộ phận liên quan, bản gốc lưu tại văn thư |
| Việc ban hành văn bản đi: soạn thảo, trình ký, nhân bản, đóng dấu, lưu trữ và ban hành |
| Thu chi ngân quỹ, quản lý ngân quỹ |
| 5 | Thư viện - thiết bị | Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện |
| Quản lý và tổ chức các hoạt động thư viện |
| Hướng dẫn giáo viên và học sinh sử dụng và tham gia các hoạt động thư viện |
| Đề xuất bổ sung sách thư viện theo đề nghị của giáo viên và học sinh hằng năm |
| Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa và sử dụng thiết bị |
| Quản lý thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn |
| Hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng thiết bị học tập |
|  |
| 6 | Phục vụ | Vệ sinh phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, sân trường, các khu vực nhà vệ sinh |
| 7 | Bảo vệ | Bảo đảm tình hình an ninh, trật tự, an toàn trong nhà trường |

c) Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm [H1-1.4-12].

Mức 2:

a) Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017. Tổ văn phòng có 09 người gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên phụ trách y tế, 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, 02 nhân viên phục vụ và 02 nhân viên bảo vệ [H1-1.7-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, đội ngũ nhân viên của trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.9-05].

Mức 3:

a) Nhân viên làm công tác thư viện – thiết bị (trình độ trung cấp chuyên ngành thư viện), kế toán (trình độ Cao đẳng chuyên ngành kế toán), nhân viên y tế (trình độ Trung cấp y sĩ và điều dưỡng); nhân viên công nghệ thông tin (có bằng trung cấp Tin học). Tuy nhiên nhân viên văn thư chỉ có bằng sơ cấp và bảo vệ chưa qua đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như nhân viên văn thư học bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ, nhân viên thư viện tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thư viện, nhân viên kế toán tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán [H2-2.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên có ý thức kỷ luật trong lao động, đoàn kết tốt; có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên văn thư có chứng chỉ sơ cấp, nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành bảo vệ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên văn thư tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nhân viên bảo vệ tham gia lớp đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

Mức 1:

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1.Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2021-2022, trường có 1504 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định Điều 33 của Điều lệ trường tiểu học; không có học sinh học sớm tuổi [H1-1.1-04].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác; thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh theo Điều 34 và 35 của Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh chưa thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ khi tham gia các hoạt động chung trên lớp và ngoài giờ lên lớp [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh [H2-2.4-04]. Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực, phẩm chất. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh và phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp giúp học sinh có sự chuyển biến tích cực [H1-1.10-13]

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện, tích cưc tham gia các hoạt động phong trào, hội thao, hội thi và đạt nhiều thành tích trong các hội thi và phong trào thi đua do các cấp tổ chức tiêu biểu. Qua đó, khuyến khích, động viên học sinh toàn trường không ngừng học tập, rèn luyện, phát huy khả năng sáng tạo, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H1-1.1-04].

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Tên cuộc thi/cấp | Giải/Kết quả | Ghi chú |
| 2019-2020 | Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố | 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 2 huy chương đồng (Võ cổ truyền); 01 huy chương đồng (aerobic) cấp Thành phố |  |
| 2020-2021 | Tài năng Tin học IC3 Spark cấp Thành phố. | 5 học sinh đạt giải |  |
| 2021-2022 | + Giải Quốc gia Cờ Vua:  + Giải “Cầu lông năng khiếu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022. | 02 huy chương đồng nội dung cá nhân và đồng đội.  Huy chương bạc |  |

**2. Điểm mạnh**

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền của học sinh.

**3. Điểm yếu**

Khi tham gia các hoạt động chung trên lớp và ngoài giờ lên lớp vẫn còn học sinh chưa thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường nhắc nhở, giáo dục học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học; chỉ đạo tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lớp để kích thích hứng thú học tập và phát huy năng lực của học sinh; chỉ đạo giáo xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm trong đó chú ý phát huy, nâng cao năng lực hợp tác và tự phục vụ của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**:

**Điểm mạnh nổi bật:**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được tập thể tín nhiệm, có năng lực quản lý tốt và tâm huyết với công tác quản lý giáo dục, đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí đang đảm nhiệm, được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2017-2018 đến nay.

Đội ngũ nhân viên có ý thức kỷ luật trong lao động, đoàn kết tốt; có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

**Điểm yếu cơ bản:**

Trường vẫn còn 06 giáo viên đạt trình độ cao đẳng, 01 giáo viên lớn tuổi có trình độ trung cấp.

Nhân viên văn thư có chứng chỉ sơ cấp, nhân viên bảo vệ chưa qua đào tạo chứng chỉ nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành bảo vệ.

Khi tham gia các hoạt động chung trên lớp và ngoài giờ lên lớp vẫn còn học sinh chưa thể hiện tốt năng lực hợp tác và tự phục vụ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/04.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào, sân chơi phù hợp với điều kiện địa phương; có đủ các phòng học, đảm bảo cho học sinh học 02 buổi/ngày. Trường có 07 khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên và cha mẹ học sinh; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại sổ sách theo quy định.

Hằng năm, trường có kế hoạch duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có; đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập***

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao, đồ chơi, thiết bị vận động ở sân chơi.*

Mức 2:

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát.*

**1. Mô tả hiện trạng.**

Mức 1:

a) Khuôn viên nhà trường được xây dựng và thiết kế theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-01]. Khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo tiêu chí xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập, vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-02].

b) Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng trường rộng, có biển tên trường rõ ràng, đáp ứng theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Khuôn viên của trường có tường xây bảo vệ cao 3 m [H3-3.1-03].

c) Trường có sân chơi rộng 969 m2, chiếm 41,8% so với diện tích toàn trường, sân chơi cũng là sân tập thể dục cho học sinh [H3-3.1-01]. Sân chơi bằng phẳng và sạch đẹp, có trang bị 02 trụ rổ cho môn bóng rổ, 01 bàn bóng bàn [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên là 2304,20 m2. Diện tích xây dựng công trình là 1414,1 m2, chiếm tỷ lệ 59,6% so với diện tích toàn trường. Diện tích sân chơi 892,1 m2 chiếm 38,7% so với diện tích toàn trường. Diện tích sử dụng 4695,2 m2. Diện tích trên mỗi m2 của một học sinh là 3,1 m2 chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định [H3-3.1-04].

b) Sân chơi, sân tập của nhà trường được đổ một lớp bê tông sạch sẽ, đảm bảo hợp vệ sinh cho các em trong khi chơi cũng như được luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Tuy nhiên trường chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao ở các bộ môn cầu lông, bóng đá [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường đảm bảo có sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây xanh che bóng mát cho học sinh, sân chơi có trang bị 02 trụ rổ cho môn bóng rổ, 01 bàn bóng bàn. Tuy nhiên trường chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao ở các bộ môn cầu lông, bóng đá [H3-3.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng biệt với nhiều cây xanh, môi trường luôn được đảm bảo sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và vui chơi. Trường có sân chơi, sân tập phù hợp cho học sinh sinh hoạt vui chơi và tập luyện thường xuyên các môn thể dục thể thao theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập của nhà trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học; chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao ở các bộ môn cầu lông, bóng đá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tăng cường mảng xanh, bảo dưỡng khuôn viên trường, cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh. Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận thực hiện điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh nhằm giảm dần số lượng học sinh, đảm bảo diện tích bình quân cho mỗi học sinh cũng như việc thực hiện đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học; xây dựng kế hoạch trang bị sân cầu lông, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tăng cường tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

***Tiêu chí 3.2: Phòng học***

Mức 1:

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 32 phòng học/34 lớp, 28 lớp có phòng học riêng và 07 lớp học chung được phân theo buổi sáng và chiều gồm 03 lớp 4 [H3-3.2-01]. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm cho mỗi phòng học [H3-3.2-02].

b) Trường có bàn, ghế rời đúng chuẩn cho học sinh ngồi học nhưng bàn ghế học sinh chưa đồng bộ. Trường chưa có bàn ghế dành riêng cho trẻ khuyết tật tuy nhiên học sinh khuyết tật tại trường chỉ là khuyết tật về trí tuệ không có em nào khuyết tật về thể hình. Ngoài ra, mỗi lớp học đều có bàn, ghế giáo viên và bảng lớp theo quy định [H3-3.2-03].

c) Trong mỗi phòng học đều có trung bình 16 bóng đèn và 06 quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho học sinh. Mỗi lớp đều được trang bị 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có 32 phòng học với với tổng diện tích các phòng học là 1591 m2, diện tích mỗi phòng học trung bình 40 m2, bình quân là 0,9 m2/học sinh. Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m2/học sinh và số lượng sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định [H3-3.2-02].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng thiết bị cho giáo viên và có đầy đủ thiết bị dạy học theo mức tối thiểu như tranh ảnh, sa bàn... trong mỗi phòng học [H3-3.2-02].

c) Bàn ghế học sinh trong lớp đều được nhà trường trang bị đầy đủ, đúng quy cách. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng bàn, ghế học sinh theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng biệt để dạy bộ môn: phòng tin học, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng ngoại ngữ. Tuy nhiên nhà trường chưa có phòng dạy khoa học, phòng riêng biệt để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H3-3.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường có các phòng bộ môn với cơ sở vật chất, thiết bị các phòng đảm bảo được trang bị đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tất cả các phòng học có đủ hệ thống ánh sáng, thoáng mát, an toàn và thuận lợi cho hoạt động dạy và học của thầy và trò.

**3. Điểm yếu**

Diện tích các phòng học chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, chưa có phòng dạy khoa học và phòng để hỗ trợ học sinh có năng khiếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm học 2022-2023, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cấp trên phân tuyến tuyển sinh nhằm giảm dần số lượng học sinh để đảm bảo diện tích bình quân cho mỗi học sinh, chỉ đạo cho phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tiến hành sắp xếp, phân bổ và cải tạo các phòng trong nhà trường để tạo lập phòng riêng biệt nhằm tăng thêm phòng học và phòng hỗ trợ học sinh có năng khiếu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

Mức 1:

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Mức 3:

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiện nay, trường có phòng giáo dục nghệ thuật[H3-3.3-01]; phòng tin học [H3-3.3-02]; phòng thư viện - thiết bị [H3-3.3-03]; phòng truyền thống và hoạt động Đội [H3-3.3-04] đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị có các phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng chuyên môn, 01 phòng phó hiệu trưởng cơ sở vật chất bán trú, 01 phòng giáo viên, 01 phòng tài vụ, phòng hội đồng, phòng y tế, 02 kho tạm, phòng bảo vệ. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, trường không có phòng văn phòng riêng [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có nơi để xe cho giáo viên, nhân viên với diện tích 89,36 m2 được đặt ở vị trí thuận tiện bên phải cổng trường, không có nơi để xe cho học sinh vì là học sinh tiểu học nên học sinh được bố mẹ đưa đón [H3-3.2-01]. Khu để xe an toàn, bảo vệ thực hiện tốt việc bảo quản xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-05].

Mức 2:

a) Diện tích văn phòng và các phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định tại Phụ lục II về định mức diện tích sàn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01]. Trường không có nhà ăn, phòng nghỉ cho học sinh. Học sinh học bán trú ăn trưa tại sảnh ăn, nghỉ trưa tại các phòng học [H3-3.3-06].

| Khối phòng | Diện tích |
| --- | --- |
| Phòng hiệu trưởng | 25 m2 |
| Phòng phó hiệu trưởng chuyên môn | 25m2 |
| Phòng phó hiệu trưởng cơ sở vật chất bán trú | 20 m2 |
| Phòng giáo viên | 25 m2 |
| Phòng giáo dục nghệ thuật | 47 m2 |
| Phòng tin học | 47 m2 |
| Phòng tài vụ | 47 m2 |
| Phòng thư viện - thiết bị | 94 m2 |
| Phòng truyền thống và hoạt động Đội | 25 m2 |
| Phòng y tế | 25 m2 |
| Phòng hội đồng | 100 m2 |

b) Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ. Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ cẩn thận trong tủ hồ sơ, tài liệu chung tại mỗi bộ phận phụ trách công tác [H3-3.3-07].

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ cho khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị các trang thiết bị như bàn, ghế, bảng, tủ đựng thiết bị, hồ sơ, máy vi tính và các phương tiện làm việc được sắp xếp ngăn nắp; đáp ứng tốt cho hoạt động của nhà trường [H3-3.2-03]; [H3-3.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị, được nối mạng Internet để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Khối phòng phục vụ học tập được trang bị theo đúng chức năng, phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học.

**3. Điểm yếu**

Diện tích các phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định. Trường không có khu vực nhà ăn, nhà nghỉ riêng biệt để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho giáo viên và học sinh bán trú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm học 2022-2023, hiệu trưởng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận thực hiện điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh, giảm dần số lượng học sinh để đáp ứng hiệu quả hoạt động theo diện tích các phòng chức năng phục vụ cho các hoạt động giáo dục, hành chính, quản trị trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 3 tầng, từ tầng trệt đến tầng 3, mỗi tầng đều có 02 khu vệ sinh. Các khu vực nhà vệ sinh của trường đều có khu riêng dành cho nam, nữ, riêng cho giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy cách và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh [H3-3.4-01]. Nhà vệ sinh của trường có đầy đủ hệ thống nước sạch, hệ thống vòi xịt rửa, bồn rửa tay, hệ thống kính soi đúng chuẩn, luôn sạch sẽ, thoáng mát, có đầy đủ xà phòng và nước sạch cho học sinh rửa tay và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-02].

b) Hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-03]. Trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Thành phố cung cấp; sử dụng nước uống của Công ty nước khoáng Hebewa, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-04].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các sọt đựng rác có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Rác thu gom được xử lý hàng ngày [H3-3.4-05]. Tuy nhiên, việc tuyên truyền và thực hiện phân loại rác còn hạn chế, học sinh vẫn còn để chung các loại rác vào một sọt rác.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan. Tổng số học sinh toàn trường là 1446 học sinh (nữ 727 em, nam 719 em). Tổng diện tích khu nhà vệ sinh là 342 m2 đạt 0,23 m2/họcsinh. Số thiết bị vệ sinhnhà vệ sinh nam có 10 bệ tiểu, 12 bệ xí và 34 vòi rửa tay, 71 em/bệ tiểu, 60 em/bệ xí, 21 em/vòi rửa tay. Số thiết bị nhà vệ sinh nữ có 21 bệ xí, 36 vòi rửa tay, đảm bảo vòi rửa tay cho 20 học sinh/vòi rửa tay, 35 em/ bệ xí. Diện tích nhà vệ sinh trên một học sinh và số lượng bệ tiểu và bệ xí chưa đủ theo quy định TCVN 8793:2011 Tiêu chuẩn quốc gia về nhà vệ sinh trong trường tiểu học [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước của Công ty cấp nước Gia Định, đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa đủ diện tích và số lượng trên một học sinh theo quy định TCVN 8793:2011 Tiêu chuẩn quốc gia về nhà vệ sinh trong trường tiểu học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 12 năm 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giáo dục ý thức tiết kiệm nước, giữ gìn vệ sinh chung; thường xuyên tuyên truyền và hướng dẫn trong tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện tốt việc phân loại rác tại trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động trong nhà trường như: 01 máy photocoppy, 07 máy in, 8 máy vi tính để bàn đều được kết nối internet và 02 máy tính xách tay, 02 bộ máy chiếu, 01 bảng tương tác thông minh phục vụ tốt cho công tác quản lí và giảng dạy [H3-3.2-03].

b) Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 và Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-01], 100% giáo viên biết sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác thông minh, giáo án điện tử [H3-3.5-02].

c) Vào cuối năm học, nhân viên thư viện – thiết bị ghi nhận việc sử dụng thiết bị của giáo viên, phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm kê, rà soát, sửa chữa các thiết bị hư hỏng để phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường, hoạt động dạy học; nhà trường đã trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet [H3-3.5-05]. Trường đã trang bị 51 máy vi tính ở các phòng như phòng hiệu trưởng 01 máy, 02 phòng phó hiệu trưởng 02 máy, phòng thư viện 02 máy, phòng y tế 01 máy, phòng tin học 41 máy và các bộ phận kế toán 01 máy, văn thư 01 máy [H1-1.6-07].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo danh mục: bộ hình, tranh ảnh, bộ học chữ, sa bàn, bộ thí nghiệm... đảm bảo yêu cầu theo quy định [H3-3.5-01].

c) Nhân viên thiết bị thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng để từ đó có đề xuất với cán bộ quản lý về việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo hoạt động [H3-3.5-03]; 100% giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học, tuy nhiên, chất lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa cao, chưa đa dạng và chưa có tính mới [H3-3.5-06].

Mức 3:

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp. Việc sử dụng đồ dùng dạy học được trang bị cũng như đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên đôi lúc chưa thật hiệu quả, chưa phát huy hết tác dụng của đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường, có đủ đồ dùng dạy học đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa cao, chưa đa dạng và chưa có tính mới. Việc sử dụng đồ dùng dạy học được trang bị cũng như đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên đôi lúc chưa thật hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường quản lý hiệu quả việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp; tập huấn khai thác và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chuyên môn tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học vào dịp 20 tháng 11 hằng năm, khuyến khích giáo viên tìm tòi, nghiên cứu thực hiện đồ dùng dạy học tự làm nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng và có tính mới về hình thức thiết kế lẫn nội dung.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường được được bố trí thuận tiện, khang trang và trang bị đầy đủ các thiết bị cơ bản, sách, báo như báo Sài Gòn giải phóng, báo Phụ nữ, báo Giáo dục thành phố; các loại tạp chí như tạp chí Thế giới quanh ta, Dạy và học ngày nay, tạp chí Giáo dục tiểu học; tài liệu tham khảo, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Các loại sách được đăng ký, mô tả, phân loại, tổ chức mục lục theo quy định [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02]. Hàng năm, thư viện tổ chức các hoạt động như giới thiệu sách cho học sinh lớp 1 [H3-3.6-03]; tổ chức ngày hội đọc sách [H3-3.6-04], tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

c) Hằng năm, mạng lưới thư viện của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, cán bộ quản lý chuyên môn nhà trường thực hiện công tác kiểm tra bộ phận thư viện theo kế hoạch. Thư viện có kế hoạch bổ sung mua thêm sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các tài liệu tham khảo cho thư viện nhà trường để đảm bảo đầy đủ cho nhu cầu sử dụng của học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo. Tuy nhiên, số lượng sách phục vụ cho nghiên cứu khoa học của giáo viên chưa phong phú [H3-3.6-07].

Mức 2:

Thư viện trường được xếp loại Thư viện trường xuất sắc từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 đạt [H3-3.6-08]; [H3-3.6-09].

Mức 3:

Thư viện trường được xếp loại Thư viện trường học xuất sắc từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 [H3-3.6-08]; [H3-3.6-09]. Hệ thống máy tính của thư viện gồm 1 máy tính bàn và 1 máy tính xách tay được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-06].

**2. Điểm mạnh**

Thư viện đạt thư viện xuất sắc liên tục nhiều năm. Thư viện nhà trường được bố trí thuận tiện, khang trang và trang bị đầy đủ các thiết bị cơ bản. Thư viện tổ chức nhiều hoạt động đạt hiệu quả cao góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tủ sách thư viện đảm bảo đủ nguồn sách báo, tài liệu tham khảo đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

Số lượng sách phục vụ cho nghiên cứu khoa học của giáo viên chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện - thiết bị xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện phù hợp tình hình thực tế, nhiều hoạt động phong phú, phát huy hiệu quả tiện ích của thư viện; cải tạo xây dựng thư viện xanh để khích lệ học sinh và giáo viên đọc sách. Đồng thời nhà trường trang bị thêm các đầu sách về nghiên cứu khoa học và ngoại ngữ cho giáo viên tham khảo, học tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Trường có khuôn viên riêng biệt với nhiều cây xanh, môi trường luôn được đảm bảo sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và vui chơi.

Cơ sở vật chất, thiết bị các phòng học đảm bảo được trang bị đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị, được nối mạng internet để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Trường có đầy đủ hệ thống nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước thiết kế hợp lý; hệ thống thu gom rác sinh hoạt riêng biệt, khép kín đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thư viện trường được công nhận Thư viện trường học xuất sắc liên tục nhiều năm.

**Điểm yếu cơ bản:**

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập của nhà trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Diện tích các phòng học, phòng chức năng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Chưa có phòng để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

Nhà vệ sinh chưa đủ diện tích và số lượng trên một học sinh theo quy định TCVN 8793:2011 Tiêu chuẩn quốc gia về nhà vệ sinh trong trường tiểu học.

Chất lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa cao, chưa đa dạng và chưa có tính mới.

Số lượng sách phục vụ cho nghiên cứu khoa học của giáo viên chưa phong phú.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 06/06.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/06.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học Hà Huy Tập luôn xác định việc phối hợp chặt chẽ giữa ba nhân tố nhà trường, gia đình và xã hội là nền tảng vững chắc để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động; tham mưu với cấp ủy Đảng các nội dung về giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và thực tế nhà trường; phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục;hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong từng năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-02].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có báo cáo hoạt động của năm học trước, xây dựng, triển khai kế hoạch và đề ra Nghị quyết hoạt động, đề xuất phương án kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động cho năm học mới. Khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, phong trào, bồi dưỡng phát triển năng khiếu, rèn kĩ năng cho học sinh, hoạt động văn nghệ trong các ngày lễ… ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn phối hợp tốt với Chi hội khuyến học xác minh các hoàn cảnh học sinh khó khăn, tổ chức vận động 01 học sinh bỏ học tiếp tục đi học [H4-4.1-02]. Kế hoạch hoạt động được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh trong toàn trường [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp định kỳ 03 lần/năm. Trong các cuộc họp, nhà trường và cha mẹ học sinh trao đổi, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục, rút kinh nghiệm về kết quả giáo dục, báo cáo việc vận động và sử dụng các nguồn tài trợ, rà soát kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện tiến độ kế hoạch; đồng thời tiếp thu những đóng góp về công tác quản lý của nhà trường, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh và góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm giúp nhà trường điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra ban đại diện cha mẹ học sinh cũng tích cực, phối hợp nhịp nhàng, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; hỗ trợ các hoạt động giáo dục nhất là các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền pháp luật về tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi đến trường, phổ biến chủ trương chính sách về giáo dục; thăm hỏi, động viên, tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn đến trường [H4-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn phối hợp tốt với Chi hội khuyến học xác minh các hoàn cảnh học sinh khó khăn, tổ chức vận động học sinh bỏ học tiếp tục đi học. Tuy nhiên, vẫn còn Ban đại diện cha mẹ học sinh ở 01 lớp chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm [H4-4.1-01].

Mức 3:

Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm, nhà trường nêu cụ thể kế hoạch giáo dục và các hoạt động khác. Từ đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng nghị quyết đại hội, nêu rõ trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giảng dạy, giáo dục đạo đức cho học sinh; phối hợp với hiệu trưởng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục... đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT [H4-4.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo đúng theo điều lệ. Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn tích cực, phối hợp nhịp nhàng, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở 01 lớp chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trong học kỳ 2, năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của lớp, trường đến từng cha mẹ học sinh bằng các phương tiện thông tin liên lạc. Giáo viên tổ chức các buổi trao đổi riêng dành cho cha mẹ học sinh bận công việc, không tham gia buổi họp chung với lớp để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường trong các hoạt động. Bên cạnh đó, chọn lựa và giới thiệu cha mẹ học sinh có tâm huyết, nhiệt tình, làm tốt vai trò cầu nối giữa nhà trường với cha mẹ học sinh tham gia vào Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nhằm phát huy hiệu quả phối hợp hoạt động.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng thực hiện tốt việc tham mưu công tác tuyển sinh, công tác xã hội hóa giáo dục,... với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tổ chức và thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra còn tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 3 để thành lập Hội đồng giáo dục. Hằng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy Phường 3 [H1-1.3-10].

b) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương như: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Công an,... trong việc giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh nghỉ học ra lớp, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác như: sinh hoạt truyền thống các ngày lễ lớn, phối hợp với công an phường đăng ký nhà trường “An toàn về an ninh trật tự”, phối hợp với Ban chấp hành Đoàn phường tổ chức các chuyên đề giáo dục kĩ năng cho học sinh, Lễ hội trăng rằm và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi... Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh [H4-4.2-01].

c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, khen thưởng cho học sinh có thành tích trong học tập và phát học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao,... [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác tuyển sinh, công tác chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Điều này được thực hiện nhằm đảm bảo tính thống nhất, lãnh đạo xuyên suốt từ cấp trên và để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hằng năm, nhà trường phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức lối sống, thể dục thể thao cho học sinh và chăm sóc di tích lịch sử địa phương, chăm sóc gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng…[H4-4.2-01].

b) Trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh bằng nhiều hình thức, nhiều hoạt động khác nhau như tham quan Bến Nhà Rồng, Đền Hùng, Bảo tàng Hồ Chí Minh, [H4-4.2-04]. Đồng thời nhà trường lồng ghép nội dung kiến thức lịch sử, địa lý địa phương vào các tiết dạy như lịch sử hình thành quận Bình Thạnh [H4-4.2-05]. Phối hợp với Đoàn Phường 3 trong việc giáo dục truyền thống lịch sử và chăm sóc di tích lịch sử địa phương (thăm Nhà truyền thống quận Bình Thạnh, viếng Đền thờ Hai Bà Trưng, Lăng Lê Văn Duyệt); thăm gia đình có công với cách mạng (Mẹ Việt Nam anh hùng Sơn Thị Kỷ) [H4-4.2-06]. Nhà trường tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè, tổ chức ngày chủ nhật xanh, tham quan dã ngoại, hội thao, tổ chức các sân chơi nhằm rèn luyện cho học sinh kỹ năng giao tiếp và thực hiện môi trường học thân thiện, học sinh tích cực [H4-4.2-07]. Phối hợp với công an để đảm bảo cổng trường sạch đẹp an toàn, giáo dục An toàn giao thông; phối hợp với Uỷ ban nhân dân Phường 3 thực hiện nếp sống văn minh đô thị [H1-1.10-15]. Tuy nhiên, việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp, chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Mức 3:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp tốt với Đoàn Phường 3, quận Bình Thạnh trong việc phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương bằng các hoạt động như tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè; tổ chức các sân chơi nhằm rèn luyện kỹ năng sống,… tạo điều kiện thuận lợi để các em được vui chơi, tham gia nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi tiểu học [H4-4.2-01]. Tuy nhiên trường chưa thật sự là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất tự nguyện để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp, chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thường xuyên cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học.

Từ học kỳ 2 năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch cho tất cả học sinh các khối lớp được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo đúng theo điều lệ. Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn tích cực, phối hợp nhịp nhàng, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất tự nguyện để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở 03 lớp chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm.

Việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp, chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 02/02.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**00/02.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là thước đo chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các quy định về chương trình giáo dục, kế hoạch giảng dạy. Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; đảm bảo các hoạt động giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng đi lên, khẳng định vị thế của nhà trường đối với địa phương, đối với ngành. Bên cạnh đó, nhà trường luôn tạo điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường.

***Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, trường căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh để xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục. Trường thực hiện song song hai chương trình giáo dục: Chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 05 tháng 5 năm 2006 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4, 5và chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022 – 2023; thực hiện theo đúng các quy định về chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh hướng dẫn [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục và được triển khai cụ thể trong các buổi họp Hội đồng sư phạm [H1-1.2-04], Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.7-07], cụ thể hóa ở buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ [H1-1.4-04]. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phổ cập bơi lội,... vào buổi học thứ hai trong ngày giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện bản thân. Thời khóa biểu phù hợp với sức khỏe và tâm sinh lý học sinh từng khối lớp, có tính ổn định, sắp xếp khoa học, hợp lý theo đúng hướng dẫn hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được sự kiểm tra, phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh. Nhà trường thường xuyên tổ chức công tác tự kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, các quy định về chuyên môn [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Trường thường xuyên theo dõi các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh trên trang thông tin điện tử, giúp đơn vị cập nhật kịp thời các chính sách, các văn bản hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đúng theo định hướng của ngành [H1-1.1-03]; [H1-1.4-06].

b) Kế hoạch giáo dục của trường được phổ biến, công khai đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, họp cha mẹ học sinh và các buổi họp giao ban ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân nắm bắt và tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn 05 cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em nên sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa được thường xuyên, liên tục [H1-1.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, được cấp trên phê duyệt và được công khai cho cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để cùng phối hợp thực hiện.

**3. Điểm yếu**

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của trường với cha mẹ học sinh đạt hiệu quả chưa cao; vẫn còn 05 cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em nên sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa được thường xuyên, liên tục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ cùng 05 cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em trong công tác giáo dục để giúp các em hoàn thành chương trình học theo từng khối lớp, tăng cường dạy học cá thể để phát huy năng lực học tập, phát triển năng khiếu của từng học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2:

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học [H5-5.1-03]. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết, bỏ bài, dạy đúng chương trình, kế hoạch. Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục*,* tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H1-1.4-06]; [H5-5.1-01].

b) Giáo viên nắm bắt và vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học cá thể hóa, kĩ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H1-1.1-04].

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá bằng điểm số với các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, Tin học; đánh giá bằng nhận xét các môn Đạo đức, Thể dục, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Kỹ thuật học sinh tiểu học thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Song song đó trường thực hiện đánh giá học sinh lớp 1 từ năm học 2020-2021 và học sinh lớp 2 năm học 2021 – 2022 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học [H5-5.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Đồng thời, trường triển khai và thực hiện đạt hiệu quả tốt trong việc yêu cầu giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhằm có các biện pháp giáo dục sát năng lực, nhận thức của học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên vẫn còn 02 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của các nhóm đối tượng học sinh.

b) Đầu năm học, trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh do giáo viên chủ nhiệm phụ trách giảng dạy lồng ghép trong giờ chính khóa và các tiết ở buổi học thứ hai. Trường quan tâm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phát động thi đua khuyến khích học sinh tham dự các cuộc thi trên internet như: Vô địch Tin học IC3 Spark, Hùng biện tiếng Anh… Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary) và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers); cuộc thi Vô địch Toefl Primary… Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao và các em dự thi đã đạt được những thành tích cao trong các cuộc thi cấp quận và thành phố [H1-1.4-01]; [H5-5.2-02]. Tuy nhiên, số lượng học sinh đạt giải ở các kì thi cấp thành phố còn ít.

Mức 3:

Qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, cán bộ quản lý cùng các tổ trưởng rà soát, đánh giá lại các biện pháp, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường nhận ra những hạn chế, khó khăn để đề ra các giải pháp khắc phục nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy – học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, được cấp trên phê duyệt và được công khai cho cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để cùng phối hợp thực hiện.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn 2 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của các nhóm đối tượng học sinh.

Số lượng học sinh đạt giải ở các kì thi cấp thành phố còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch dự giờ giáo viên nhằm góp ý, tư vấn cho giáo viên việc thực hiện vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức các hoạt động học tập chủ động cho học sinh, khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; tăng cường tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng để giáo viên vận dụng tốt các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bồi dưỡng học sinh một cách linh hoạt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

Mức 1:

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3:

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hàng năm, ngoài kế hoạch giáo dục, hiệu trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh theo từng chủ đề năm học, chủ điểm tháng, giáo dục các em lòng tự hào dân tộc qua các ngày lễ lớn đảm bảo đúng kế hoạch thời gian năm học [H5-5.3-01].

b) Trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh. Ngoài kế hoạch chung, mỗi hoạt động có kế hoạch riêng phù hợp từng thời điểm, tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế nhà trường như: tham quan ngoại khóa, phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ. Trường tổ chức và tham gia các hội thi và hoạt động lễ hội như: Ngày hội trăng rằm, hội thi trang trí lồng đèn trung thu; các hội thi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Tiếng hát Sơn ca, kể chuyện, vẽ tranh, đấu cờ tướng, cờ vua, làm thiệp; mừng Đảng mừng Xuân; các hoạt động về nguồn, hoạt động trải nghiệm... [H1-1.1-04].

c) Tất cả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong nhà trường. Hiệu trưởng huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia và phân công cụ thể cho từng thành viên, bộ phận phụ trách. Các hoạt động ngoại khóa tổ chức tại trường nhận được nhiều phản hồi tốt từ cha mẹ học sinh, thu hút được tất cả học sinh tham gia [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng phù hợp điều kiện của nhà trường tạo không khí phấn khởi sôi nổi thu hút học sinh tham gia [H5-5.1-01]. Thông qua việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động, tất cả học sinh tham gia được tạo cơ hội tham gia rèn luyện kĩ năng một cách tích cực, chủ động, sáng tạo [H5-5.3-02].

Mức 3:

Trường thành lập và duy trì các câu lạc bộ (bóng rổ, võ thuật, múa hiện đại, âm nhạc, mĩ thuật…) để học sinh tham gia rèn luyện, chú ý đến nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh, từ đó phát huy năng lực, sở trường của học sinh nhưng số lượng câu lạc bộ cũng như các bộ môn luyện tập chưa đáp ứng đủ yêu cầu và sở thích của học sinh [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Các kế hoạch, chương trình, hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện đã thu hút học sinh tích cực tham gia.

**3. Điểm yếu**

Số lượng các câu lạc bộ chưa đáp ứng đủ nhu cầu và sở thích của học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ, bên cạnh đó sẽ tiến hành phối hợp với Trung tâm Thể dục - Thể thao và Nhà văn hóa Thiếu nhi quận Bình Thạnh để mở thêm các lớp nghệ thuật, câu lạc bộ năng khiếu để đáp ứng thêm nhu cầu và sở thích của học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

Mức 1:

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

Mức 3:

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với địa phương tổ chức điều tra công tác phổ cập giáo dục tiểu học bằng hình thức kết hợp cùng Ủy ban nhân dân Phường 3 tiến hành điều tra trình độ văn hóa đến từng hộ dân, tuyên truyền để cha mẹ đưa con ra lớp đúng độ tuổi. Qua việc phối hợp trên, nhà trường đã nắm được cụ thể về số liệu, thông tin Phổ cập giáo dục trên địa bàn. Từ đó, nhà trường có kế hoạch phổ cập giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Phường 3 quận Bình Thạnh trong việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hàng năm, nhà trường kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi theo quy hoạch [H5-5.4-03]; thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” [H5-5.4-04]. Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập ban tuyển sinh theo từng năm học [H5-5.4-05].

Trường tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập [H5-5.2-02]; [H5-5.4-06]. Năm học 2021-2022, trường có 27 học sinh học hòa nhập và được chính quyền địa phương cấp thẻ xanh. Tuy nhiên vẫn còn 02 học sinh biểu hiện khuyết tật về trí tuệ nhưng chưa được cha mẹ học sinh quan tâm đưa đến cơ sở y tế kiểm tra.

c) Hồ sơ phổ cập được quản lý khoa học, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đầy đủ, đúng quy định [H1-1.6-02].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H5-5.4-04].

Mức 3:

Trẻ trong độ tuổi được huy động vào lớp 1 tại địa bàn tuyển sinh của trường ra đăng ký đầy đủ theo danh sách phân bổ của Hội đồng Giáo dục quận Bình Thạnh, đạt tỉ lệ 100% [H5-5.4-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Còn 02 học sinh biểu hiện khuyết tật về trí tuệ nhưng chưa được cha mẹ học sinh quan tâm đưa đến cơ sở y tế kiểm tra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kì 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trong từng năm học; tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục khác để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Tháng 12 năm 2022, hiệu trưởng phân công giáo viên chủ nhiệm vận động cha mẹ học sinh đưa học sinh đi kiểm tra để cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ xanh cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục***

Mức 1:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, trường làm tốt công tác phụ đạo đối với học sinh chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng; năng lực và phẩm chất. Kết quả học tập và rèn luyện thực tế của học sinh được đánh giá khách quan, đúng quy định. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2017-2018 | 2018-2019 | 2019-2020 | 2020-2021 | 2021-2022 |
| Tổng số học sinh toàn trường | 1578 | 1609 | 1546 | 1506 | 1466 |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 1564  (99.1%) | 1602  (99.6%) | 1531  (99.0%) | 1493  (99.1%) | 1452  (99.0%) |
| Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học | 14  (0,8%) | 7  (0,4%) | 15  (1%) | 13  (0.9%) | 14  (0.1%) |

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, học sinh các lớp 5 được đánh giá tích cực trong học tập, chăm chỉ rèn luyện phẩm chất đạo đức, tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.5-03].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ là 100% [H5-5.5-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99% trở lên [H5-5.5-02]; [H5-5.5-04].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ là 100% [H5-5.5-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99% trở lên [H5-5.5-02]; [H5-5.5-04]. Tuy nhiên, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỉ lệ là 01% [H5-5.5-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường chú trọng công tác phụ đạo đối với học sinh chưa đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học được đảm bảo.

**3. Điểm yếu**

Trường vẫn còn 01% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong học kỳ 2, năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên dạy lớp tiếp tục duy trì kết quả chất lượng giáo dục, giữ vững tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đã đạt được; đồng thời, phân công giáo viên chủ nhiệm quan tâm, làm tốt công tác phụ đạo học sinh, để 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đúng chỉ đạo từ các cấp quản lý, giảng dạy đầy đủ các môn học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm. Học sinh tham gia vào quá trình học tập, giáo dục một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững, ổn định qua nhiều năm. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học được đảm bảo.

**Điểm yếu cơ bản:**

Vẫn còn 02 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của các nhóm đối tượng học sinh.

Số lượng học sinh đạt giải ở các kì thi cấp thành phố còn ít.

Vẫn còn 01% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học trong từng năm học.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 05/05

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/05

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Năm học 2021-2022, thực hiện chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, Trường Tiểu học Hà Huy Tập cố gắng phấn đấu từng bước xây dựng nhà trường đạt các tiêu chí trong tiêu chuẩn quy định của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Sau đây là kết quả tự đánh giá của nhà trường:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:

Số lượng đạt : 27/ 27 - Tỷ lệ:100%

Số lượng không đạt: 00/27 - Tỷ lệ: 00%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:

Số lượng đạt : 23/27 - Tỷ lệ: 85.2%

Số lượng không đạt: 04/27 -Tỷ lệ: 14,8%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:

Số lượng đạt : 06/19 - Tỷ lệ: 31,6%

Số lượng không đạt: 13/19 - Tỷ lệ: 68,4%

\* Mức đánh giá của Trường Tiểu học Hà Huy Tập: Mức 1

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Hà Huy Tập, quận Bình Thạnh đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục: **Cấp độ 1./.**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Bình Thạnh, ngày 16 tháng 11 năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  **Hồ Ngọc Hà** |